TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*Duy Tiên, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "trA chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: A **Lưu Công X,** sinh năm 1995; địa chỉ: tổ dân phố số Y, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

- *Bị đơn*: chị **Bùi Lan A,** sinh năm 1998; nơi ĐKNKTT: tổ dân phố số Y, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn L, xã M, thị xã D, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116; 117 Luật HN&GĐ

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Công X và chị Bùi Lan A.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh X và chị Lan A xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Lưu Bảo N, sinh ngày 16/11/2019. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh X và chị Lan A, để anh X trực tiếp nuôi dưỡng cháu N kể từ tháng 04/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Lan A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh X mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Lan A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh X và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản chị Lan A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung; công sức; công nợ: Anh X và chị Lan A thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh X và chị Lan A mỗi người phải chịu 75.000đ (bẩy mươi lăm nghìn đồng)

- *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: chị Lan A phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Chấp nhận sự tự thỏa thuận của anh X và chị Lan A, để anh X nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Lan A là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh X được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001078 ngày 26/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Hà Nam
- VKSND thị xã Duy Tiên
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Tươi